

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Giang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Đình L (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1988 tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 12 phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình T, sinh năm 1964 (Đã chết năm 2014) và bà Đình Thị Thanh V, sinh năm 1963 trú tại tổ 12 phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án

Tại bản án hình sự số 112/ HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt Võ Đình L 09 tháng 26 ngày tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Bị cáo phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 15/4/2009 bị cáo chấp hành xong việc nộp án phí;

Tại bản án hình sự số 36/2010/HSST ngày 17/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, xử phạt Võ Đình L 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 04/5/2011, bị cáo chấp hành xong việc nộp án phí. Đến ngày 07/8/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù;

Tại bản án hình sự số 43/2015/HSST ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, xử phạt Võ Đình L 02 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/11/2015, bị cáo chấp hành xong việc nộp án phí. Đến ngày 21/01/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội 03/9/2018, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 20/CSĐT ngày 24/01/2006 và đã nhiều lần bị Tòa án kết án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/9/2018, tạm giam ngày 06/9/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lương Xuân T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00' ngày 02/9/2018, Võ Đình L đi cùng một người bạn gái tên N từ thành phố Y, tỉnh Yên Bái lên thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai để gặp H là bạn L mới quen, nhằm mục đích nhờ H tìm mua xe máy cũ cho N. Khi đi, L mang theo 02 viên nén màu hồng là ma túy đá, 01 túi nhỏ ma túy đá và 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa các sợi lá cỏ khô màu nâu xanh. Khoảng 12 giờ cùng ngày L và N đến thị trấn P. Lúc này L lấy chiếc điện thoại QMobile, bên trong có lắp 01 sim Viettel mới mua, nhưng L không nhớ hết số điện thoại, mà chỉ nhớ được 03 số cuối là 488 và gọi điện cho H thì H nói đang đi chơi với bạn và bảo L cứ chơi ở thị trấn P, khi nào về H sẽ gọi. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, L đi vào quán phở bò Nam Định mua phở cho N, còn N ngồi ở quán nước gần đó đợi. Trong lúc chờ chủ quán làm phở, L lấy điện thoại ra gọi cho H và hỏi "Ở trên này có chỗ nào bán hàng, lấy hộ anh một cái" ý của L là muốn hỏi mua ma túy, H trả lời "Đợi một tí để hỏi đã". Khoảng 05 phút sau, H gọi lại và cho L số điện thoại và nói "Đây là số điện thoại của anh T, cứ điện vào số này và nói bạn của em, nói anh ở đâu người này sẽ mang đến cho anh". Sau khi lấy được số điện thoại, L đã gọi điện vào số điện thoại H cho thì nghe thấy giọng một người đàn ông nghe máy. L có nói "Cháu là bạn của H, chú có hàng không để cho cháu 500.000đ", người này hỏi L đang ở đâu, L trả lời "Cháu đang ở quán phở bò Nam Định", người này bảo "Đợi một tí". Khoảng 10 phút sau người này gọi điện lại cho L và nói "Đi sang bên kia đường đi", L nhìn sang bên đường đối diện thì thấy có một chiếc xe ô tô con màu trắng đang đỗ sát lề đường. L chạy đến vị trí cửa kính bên lái phụ của xe ô tô đã hạ xuống, nhìn vào

trong xe thấy có một người đàn ông trung tuổi ngồi ở ghế lái, L nói "Cháu là bạn của H, chú để cho cháu một cái đá 500.000đ", đồng thời L lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ đưa cho người đàn ông này. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng mà L biết đó là ma túy đá. L đã cầm gói ma túy cất vào trong túi đeo chéo giả da màu đen và quay lại quán phở Nam Định lấy phở đem ra quán nước cho Nhung ăn. Trong lúc ngồi uống nước cùng với N, L lấy điện thoại ra gọi cho H để hỏi H về chưa, thì H bảo đang có việc đêm mới về. Sau đó, L và N bắt taxi vào khu vực thị trấn T thuê phòng nghỉ, L không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của nhà nghỉ này, chỉ biết là ở khu vực thị trấn T. Đến khoảng 24 giờ ngày 02/9/2018, trong lúc N đang ngủ thì L đi vào nhà vệ sinh lấy gói ma túy đá mua được ở thành phố Y ra sử dụng hết. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/9/2018, N dậy vẫn không thấy H đến, N nghĩ L lừa mình nên tức giận bỏ ra ngoài và cầm theo chiếc điện thoại Q.mobile của L. Sau khi N bỏ ra ngoài, L ngồi đợi khoảng 30 phút không thấy N quay lại nên đi xuống trả phòng thì được chủ nhà nghỉ nói là N đã bắt taxi đi rồi. Sau đó, L bắt taxi ra thị trấn P để tìm N nhưng không thấy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/9/2018, khi L vừa xuống xe taxi và đang đi bộ ở gần trụ sở Công an thị trấn P thì bị tổ công tác về ma túy Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai phát hiện, kiểm tra hành chính. L đã tự giác giao nộp 01 túi đeo chéo giả da màu đen, bên trong có 01 túi nilon nhỏ ma túy đá, có khối lượng 0,31 gam; 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,20 gam; các lá cỏ khô màu nâu xanh, có khối lượng 5,23 gam đựng trong vỏ bao thuốc lá. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Đình L và thu giữ vật chứng có liên quan. Sau khi bị bắt L khai nguồn gốc 01 túi nilon nhỏ ma túy đá, có khối lượng 0,31 gam do L mua của người đàn ông tên T (thường gọi là T D) vào tối ngày 02/9/2018, còn 02 viên nén màu hồng và số sợi cỏ khô màu nâu xanh L mua của một người phụ nữ ở khu vực phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào lời khai của Võ Đình L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xác định được người đàn ông tên "T D" có họ tên đầy đủ là Lương Xuân T, sinh năm 1968 ở Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Xuân T, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Ngoài lần “Tàng trữ trái phép chất ma túy” này ra bị cáo còn thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 07/8/2018 tại thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và đã bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Kết luận giám định số 176/GĐMT ngày 04/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận:

Bì M1: Trích mẫu 0,08 gam từ 0,31 gam các tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine;

Bì M2: Trích mẫu 0,10 gam từ 0,20 gam hai viên nén hình tròn, màu hồng, một mặt dập chìm chữ WY gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine;

Bì M3: Trích mẫu 1,28 gam từ 5,23 gam các sợi cỏ khô, màu nâu xanh gửi giám định không phát hiện được các loại chất ma túy thường gặp (So với mẫu chuẩn hiện có tại đơn vị).

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 5351/TCGĐBS ngày 05/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận 3,95 gam các sợi cỏ khô màu nâu xanh (Ký hiệu mẫu M3) là ma túy loại cần sa. Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng để giám định hết 0,734 gam, còn lại hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Võ Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đình L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Đình L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu 0,33 gam Methamphetamine, 3,216 gam ma túy cần sa còn lại sau giám định và 01 túi đeo chéo giả da màu đen không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Đình L đã thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ 0,51 gam Methamphetamine và 5,23 gam ma túy cần sa để sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/9/2018 bị cáo bị công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Tại bản án hình sự số 43/2015/HSST ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm hiện chưa được xóa án tích. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Võ Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015 với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, nhìn lại quá khứ nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đã bị Tòa án kết án về các tội Bắt giữ người trái pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy và Giao cấu với trẻ em, sau khi chấp hành án xong được về địa phương bị cáo đã không lấy đó làm học để cải tạo mình trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Liên quan trong vụ án này còn có Lương Xuân T là người bị cáo khai đã bán 0,31 gam Methamphetamine cho bị cáo vào tối 02/9/2018. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T, triệu tập T và tiến hành đối chất giữa Lương Xuân T với bị cáo Võ Đình L. Tuy nhiên qua đấu tranh không có đủ căn cứ để chứng minh việc mua bán ma túy giữa Lương Xuân T và bị cáo Võ Đình L, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý, xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H theo bị cáo Võ Đình L khai là người cho bị cáo số điện thoại của Lương Xuân T để bị cáo liên hệ mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra và viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ ở khu vực phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo bị cáo khai là người đã bán cho bị cáo ma túy và cho bị cáo các sợi cỏ khô màu nâu xanh. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý, xét thấy là đúng pháp luật.

[4]. Quá trình điều tra, có mâu thuẫn về tên đệm của mẹ đẻ bị cáo. Cụ thể: Tại bản án hình sự số 112/HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định mẹ của bị cáo Võ Đình L là Đinh Thị Thanh V; Bản án hình sự số 36/2010/HSST ngày 17/5/2010 và bản án hình sự số 43/2015/HSST ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y, xác định mẹ bị cáo Võ Đình L là Đinh Thị V. Quá trình điều tra có đủ căn cứ để khẳng định mẹ đẻ bị cáo có họ

tên đầy đủ là Đinh Thị Thanh V, phù hợp với chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình bà V đang sử dụng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy và không có tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 0,51 gam Methamphetamine và 5,23 gam ma túy cần sa đưa đi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,18 gam Methamphetamine và 2,014 gam ma túy cần sa, số còn lại sau giám định là 0,33 gam Methamphetamine và 3,216 gam ma túy cần sa. Xét thấy đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với một túi đeo chéo giả da màu đen bị cáo dùng để đựng ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Q,Mobile bên trong có lắp một sim Viettel của bị cáo Võ Đình L theo bị cáo khai chiếc điện thoại đó đã bị người bạn gái tên N cầm đi mất (Bị cáo quen qua Facebook nên không biết cụ thể lai lịch của N), hiện không xác định được N đang ở đâu nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại vì vậy không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Võ Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét để có một mức án phù hợp.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Xử phạt bị cáo Võ Đình L 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2018.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Methamphetamine, 3,216 gam cần sa được niêm phong trong một phong bì của viện khoa học hình sự bộ công an số 5351/C09 (TT2). Mặt sau có dòng chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, có chữ ký của Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Khắc T và đóng dấu tại các mép của Viện khoa học hình sự Bộ công an và 01 túi đeo chéo giả da màu đen.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;;
- Công an Bảo Thắng (2);
- PC 81; Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (4);
- Lưu HS,TA,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Thu Hằng